BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ
*****

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP A3

Số tín chỉ: 04

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ
KHOA: KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp A3
2. Mã học phần: KTOAN 422
3. Số tín chỉ: 4 (3,1)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ tư
5. Phân bổ thời gian
- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành.
- Tự học: 120 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Học xong môn Nguyên lý kế toán, Kế toán doanh nghiệp A1, Kế toán doanh nghiệp A2.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com
2	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	duongkhanh2010@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyenneu@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Kế toán doanh nghiệp A3 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung, nguyên tắc hạch toán, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán và phương pháp ghi sổ đối với kế toán thành phẩm, hàng hoá, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận; kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả; hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	**Kiến thức**		
MT1.1	Trình bày được các loại chứng từ, tài khoản sử dụng và các phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thành phẩm hàng hoá, tiêu thụ, và xác định kết quả và phân phối lợi nhuận.	3	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1.2	Trình bày được các loại chứng từ, tài khoản sử dụng và các phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thành phẩm hàng hoá, tiêu thụ, và xác định kết quả và phân phối lợi nhuận.	3	
MT2	**Kỹ năng**		
MT2.1	Có kỹ năng lập chứng từ kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả, ghi sổ kế toán theo các hình thức kế toán khác nhau tại các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế, xã hội.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Có khả năng lập được các báo cáo tài chính trong doanh nghiệp, lập và trình bày được bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.	5	
MT3	**Mức tự chủ và trách nhiệm**		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	5	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	**Kiến thức**		
CĐR1.1	Hiểu được các nguyên tắc kế toán, nội dung, kết cấu của các tài khoản kế toán.	2	[2.1.5]
CĐR1.2	Nhận diện được các chứng từ kế toán có liên quan đến thành phẩm, hàng hoá, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận; nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả trong hoạt động của doanh nghiệp.	3	

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1.3	Xác định được các tài khoản và các sổ kế toán liên quan đến thành phẩm, hàng hoá, xác định kết quả kinh doanh; nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả trong doanh nghiệp.	5	
CĐR1.4	Nhận biết được các báo cáo tài chính và ghi nhớ được cách lập và trình bày đối với hệ thống báo cáo tài chính trong doanh nghiệp	3	
CĐR2	**Kỹ năng**		
CĐR2.1	Lập được một số chứng từ và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thành phẩm, hàng hoá, xác định kết quả kinh doanh; nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả trong các loại hình doanh nghiệp khác nhau.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Ghi được một số loại sổ kế toán liên quan đến thành phẩm, hàng hoá, xác định kết quả kinh doanh; nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả trong doanh nghiệp phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và luật kế toán hiện hành.	5	
CĐR2.3	Lập được bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.	5	
CĐR3	**Mức tự chủ và trách nhiệm**		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CĐR1				CĐR2			CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	**Chương 1. Kế toán thành phẩm – hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận** 1.1. Những vấn đề chung về kế toán thành phẩm, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận 1.2. Kế toán thành phẩm 1.3. Kế toán tổng hợp thành phẩm, hàng hoá 1.4. Kế toán tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp kê khai thường xuyên tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ 1.5. Đặc điểm kế toán bán hàng theo phương pháp kê khai thường xuyên trong doanh nghiệp tính thuế giá trị gia tăng bằng phương pháp trực tiếp hoặc đối với các mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt hay thuế xuất khẩu 1.6. Kế toán tiêu thụ ở các doanh nghiệp áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ 1.7. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp 1.8. Kế toán chi phí và doanh thu hoạt động tài chính 1.9. Kế toán các khoản chi phí và thu nhập khác	x	x	x		x	x		x	x
2	**Chương 2. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả** 2.1. Nhiệm vụ kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu	x	x	x		x	x		x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CĐR1				CĐR2			CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	2.2. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu 2.3. Kế toán các khoản nợ phải trả									
	Chương 3. Báo cáo tài chính 3.1. Những quy định chung 3.2. Hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính 3.3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm			x	x			x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CĐR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên…	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà…

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi sinh viên học được nửa chương trình, đánh giá theo hình thức tự luận:

  + Thời gian làm bài: 90 phút.

  + Sinh viên không sử dụng tài liệu.

- Thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận:

  + Thời gian làm bài: 90 phút.

  + Sinh viên không sử dụng tài liệu.

12. Phương pháp dạy và học

Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến học phần. Giới thiệu nội dung cốt lõi của học phần, của từng chương, sau mỗi chương có tổng kết. Sử dụng bài giảng điện tử và các dụng cụ khác giảng dạy, phản hồi đầy đủ và kịp thời kết quả thảo luận, kết quả kiểm tra, thi.

Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, đàm thoại, phương pháp giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm, dạy học dựa trên vấn đề, phương pháp động não, tổ chức học theo nhóm.

Sinh viên lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện, làm bài tập cá nhân, theo nhóm, giải quyết các vấn đề, thảo luận theo nhóm. Trong quá trình học tập,

sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan về kế toán, các chuẩn mực kế toán, luật kế toán, các thông tư, nghị định liên quan.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

14. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]. Đại học Sao Đỏ (2018), Giáo trình *Kế toán doanh nghiệp A3*, Đại học Sao Đỏ.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng, *Hướng dẫn thực hành sổ kế toán và lập báo cáo tài chính*, NXB Tài chính, 2018.

[3]. Bộ Tài chính, *Thông tư số 200/2014/TT-BTC* ban hành ngày 22/12/2014.

15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	**Chương 1. Kế toán thành phẩm – hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận** **Mục tiêu chương:** Trình bày được khái niệm, đặc điểm của thành phẩm, hàng hoá; định khoản và ghi sổ được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thành phẩm, hàng hoá, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh.	3	2	[1] [2] [3]	[1]: Nghiên cứu mục 1.1; 1.2 và 1.3. [2]: Nghiên cứu tài khoản 155, 156. [3]: Làm bài tập trang 28 – 30. Lập chứng từ nhập xuất kho thành phẩm, ghi các sổ kế toán liên quan.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Nội dung cụ thể: 1.1. Những vấn đề chung về kế toán thành phẩm, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận 1.2. Kế toán thành phẩm 1.3. Kế toán tổng hợp thành phẩm, hàng hoá **Bài thực hành số 01:** Kế toán thành phẩm.				
2	1.4. Kế toán tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp kê khai thường xuyên tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ **Bài thực hành số 02:** Kế toán tiêu thụ thành phẩm.	3	2	[1] [2] [3]	[1]: Nghiên cứu mục 1.4. [2]: Nghiên cứu TK 155, 511, 632, 3331. [3]: Làm bài tập 1,2,4 trang 35. Lập chứng từ tiêu thụ, ghi các sổ kế toán liên quan.
3	1.5. Đặc điểm kế toán bán hàng theo phương pháp kê khai thường xuyên trong doanh nghiệp tính thuế giá trị gia tăng bằng phương pháp trực tiếp hoặc đối với các mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt hay thuế xuất khẩu 1.6. Kế toán tiêu thụ ở các doanh nghiệp áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ **Bài thực hành số 03:** Kế toán tiêu thụ thành phẩm ở doanh nghiệp tính thuế GTGT trực tiếp hoặc áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ.	3	2	[1] [2]	[1]: Đọc mục 1.5 đến 1.7. [2]: Nghiên cứu TK 155, 3331,511, 632, 641, 642. Lập chứng từ kế toán tiêu thụ thụ thành phẩm ở doanh nghiệp tính thuế GTGT trực tiếp hoặc áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ, ghi các sổ kế toán liên quan.
4	1.7. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	3	2	[1] [3]	[1]: Nghiên cứu chương 1 (mục 1.5, muc 1.6).

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Bài thực hành số 04: Kế toán chi phí bán hàng và chi phí QLDN.				[3]: Bài tập trang 36 đến trang 50. - Ôn tập kiểm tra 1 tiết. - Lập chứng từ kế toán chi phí bán hàng và chi phí QLDN, ghi các sổ liên quan.
5	1.8. Kế toán chi phí và doanh thu hoạt động tài chính 1.9. Kế toán các khoản chi phí và thu nhập khác **Bài thực hành số 05:** Kế toán chi phí doanh thu hoạt động tài chính, chi phí và thu nhập khác.	3	2	[1] [2] [3]	[1]: Đọc mục 1.8 đến 1.10 [2]: Nghiên cứu tài khoản 515 và 635, 711, 811. [3]: Làm bài tập trang 58 đến 61. Lập chứng từ kế toán chi phí doanh thu hoạt động tài chính, chi phí và thu nhập khác, ghi các sổ liên quan.
6	1.10. Kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối kết quả kinh doanh **Bài thực hành số 05:** Kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối kết quả kinh doanh.	3	2	[2] [3]	[2]: Nghiên cứu tài khoản 911, 421. [3]: Làm bài tập trang 62 - 70. Tập hợp doanh thu, thu nhập, chi phí, xác định KQKD, ghi các sổ liên quan.
7	**Chương 2. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả** **Mục tiêu chương:** Trình bày được nguyên tắc hạch toán các tài khoản phản ánh nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả; định khoản và ghi sổ được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả. **Nội dung cụ thể:**	3	2	[1] [2] [3]	[1]: Đọc chương 2 – mục 2.1 và mục 2.2. [2]: Nghiên cứu TK 411, 412, 413. [3]: Làm bài tập trang 75 đến 81. Lập chứng từ, ghi sổ kế toán nguồn vốn KD, chênh lệch tỷ giá, ghi sổ kế toán liên quan.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	2.1. Nhiệm vụ kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu 2.2. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu 2.2.1. Khái niệm và nguồn hình thành 2.2.2. Nguyên tắc kế toán vốn chủ sở hữu 2.2.3. Kế toán nguồn vốn kinh doanh 2.2.4. Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản 2.2.5. Kế toán chênh lệch tỷ giá **Bài thực hành số 06:** Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu.				
8	Kiểm tra giữa học phần 2.2.6. Kế toán lợi nhuận chưa phân phối 2.2.7. Kế toán các quỹ của doanh nghiệp 2.2.8. Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản **Bài thực hành số 06:** Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp).	3	2	[1] [2]	- Sinh viên làm đề cương và ôn tập các nội dung được giao. - Kiểm tra giữa học phần. [1]: Đọc mục 2.2 và 2.3 [2]: Nghiên cứu TK 421, 353, 441, 331, 341. - Lập chứng từ , ghi sổ kế toán lợi nhuận chưa phân phối, các quỹ và nguồn vốn xây dựng cơ bản, ghi sổ kế toán liên quan.
9	2.3. Kế toán các khoản nợ phải trả 2.3.1. Một số quy định cần tôn trọng khi hạch toán các khoản nợ phải trả 2.3.2. Kế toán các khoản nợ ngắn hạn 2.3.3. Kế toán các khoản nợ phải trả dài hạn	3	2	[1] [2] [3]	[1]: Đọc mục 2.2 và 2.3. [2]: Nghiên cứu TK 421, 353, 441, 331, 341. [3]: Làm bài tập trang 84 - 95. Lập chứng từ, ghi sổ kế toán các khoản nợ phải trả, ghi sổ kế toán liên quan.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Bài thực hành số 07: Kế toán các khoản nợ phải trả.				
10	**Chương 3. Báo cáo tài chính** **Mục tiêu chương:** Trình bày được phương pháp lập báo cáo tài chính; lập được bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính **Nội dung cụ thể:** 3.1. Những quy định chung 3.2. Hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính 3.2.1. Những thông tin chung về doanh nghiệp **Bài thực hành số 08:** Lựa chọn phương pháp lập báo cáo tài chính.	3	2	[1] [2] [3]	[1]: Nghiên cứu chương 2 , 3 (mục 2.3, Đọc mục 3.1 và 3.2). [2]: Nghiên cứu Điều 98 -112 chương 3. [3]: Làm bài tập từ trang 102 đến trang 112. Tìm hiểu các mẫu báo cáo tài chính doanh nghiệp.
11	*3.2.2.1. Lập và trình bày bảng cân đối kế toán* **Bài thực hành số 08:** Lập báo cáo tài chính (tiếp).	3	2	[1] [2] [3]	[1]: Đọc mục 3.1 và 3.2. [2]: Nghiên cứu Điều 98-112 chương 3. [3]: Làm bài tập trang 103 đến 108. Tính số dư tài khoản, lập bảng cân đối kế toán.
12	*3.2.2.2. Lập và trình bày báo cáo kết quả kinh doanh* **Bài thực hành số 09:** Lập báo cáo kết quả HĐ kinh doanh.	3	2	[1] [2] [3]	[1]: Đọc mục 3.2. [2]: Nghiên cứu điều 113- chương 3. [3]: Làm bài tập trang 110 đến 113. Xác định kết quả và lập báo cáo kết quả kinh doanh.
13	*3.2.2.3. Lập và trình bày báo cáo lưu chuyển tiền tệ*	3	2	[1] [2] [3]	[1]: Đọc mục 3.2. [2]: Nghiên cứu điều 114- chương 3.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Bài thực hành số 10: Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ.				[3]: Làm bài tập trang 117 đến trang 124.
14	*3.2.2.4. Lập và trình bày thuyết minh báo cáo tài chính* **Bài thực hành số 11:** Lập thuyết minh báo cáo tài chính.	3	2	[1] [2] [3]	[1]: Đọc chương 1 - Phương pháp lập báo cáo tài chính. [2]: Nghiên cứu điều 115-chương 3. [3]: Làm bài tập trang 125 đến 130. Tập hợp thông tin, lập thuyết minh báo cáo tài chính.
15	3.3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm **Bài thực hành số 12:** xử lý các tình huống phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm.	3	2	[1] [3]	[1]: Nghiên cứu chương 3. [3]: Làm bài tập trang 131 đến trang 138. Tìm hiểu và xử lý các tình huống phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Hải Dương, ngày 19 tháng 8 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**	**TRƯỞNG KHOA**	**TRƯỞNG BỘ MÔN**
TS. Phí Đăng Tuệ	**Nguyễn Thị Nhàn**	**Đinh Thị Kim Thiết**